

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 01 - 2024

V/v: Ly hôn giữa
chị T và anh T1

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phần

Ông Vũ Xuân Thùy

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Vinh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: ông Đặng Xuân Tụ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 165/2023/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2023; về việc: Ly hôn khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/12/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: Anh Lê Xuân T1, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm A, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị Nguyễn Thanh T và anh Lê Xuân T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh T và anh Lê Xuân T1 kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 05/10/2020. Vợ chồng chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống thậm chí

không tôn trọng lẫn nhau. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị được ly hôn anh **T1**.

Về con chung: Không có con chung, không thai nghén gì với nhau.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng: Chị không yêu cầu giải quyết.

Chị có đơn xin xét xử vắng mặt.

Anh **Lê Xuân T1** vắng mặt tại phiên tòa mặc dù Tòa án đã tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh không về tham gia tố tụng.

Chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không nghiêm túc chấp hành.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho ly hôn giữa chị **Nguyễn Thanh T** và anh **Lê Xuân T1**. Con chung không có, tài sản công nợ chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt nên vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị **Nguyễn Thanh T** và anh **Lê Xuân T1** kết hôn tự nguyện và đăng ký tại **UBND xã X** nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống thiếu tôn trọng nhau. Bản thân anh vắng mặt nên phải niêm yết các văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh cư trú song anh không về tham gia tố tụng không có lý do chính đáng; chứng tỏ anh chỉ gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án chứ không thiết tha đoàn tụ. Xét thấy chị đã xác định không thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về con chung: Anh chị không có con chung, không thai nghén gì với nhau nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị Nguyễn Thanh T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh T và anh Lê Xuân T1.
2. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu số 0003376 ngày 23/10/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.
3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh T và anh Lê Xuân T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh